

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1191/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án tuyển sinh trình độ đại học hình thức đào tạo từ xa năm 2021

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ – ĐHM ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021;

Căn cứ Tờ trình số 126/TTr-ĐTTX ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định là Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa, Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTX.



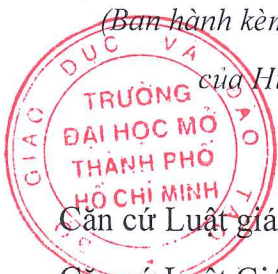
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Hà

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO TỪ XA NĂM 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1491/QĐ-ĐHM ngày 27 tháng 5 năm 2021*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)*



Căn cứ Luật giáo dục năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ – ĐHM ngày 01 tháng 04 năm 2021 về việc ban hành Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021.

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án tuyển sinh đại học hình thức đào tạo từ xa với các nội dung như sau:

**I. Thông tin chung** (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

*1. Tên trường, sứ mạng, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường*

*Tên trường:* TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

*Địa chỉ các trụ sở:* 97 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường:* [www.ou.edu.vn](http://www.ou.edu.vn).

*Sứ mạng:* Sứ mạng của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh là đóng góp và nâng cao tri thức cho cộng đồng bằng các phương thức linh hoạt và thuận tiện nhất.

*2. Quy mô đào tạo từ xa tính đến 31/12/2020 (người học)*

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành cấp 4	Đào tạo từ xa truyền thống	Đào tạo từ xa qua mạng	Tổng cộng
1	Công nghệ KT CT Xây dựng	7510102	312		312
2	Công nghệ sinh học	7420201	4		4

*21*



STT	Ngành đào tạo	Mã ngành cấp 4	Đào tạo từ xa truyền thống	Đào tạo từ xa qua mạng	Tổng cộng
3	Công Tác Xã Hội	7760101	422		422
4	Kế Toán	7340301	258	418	676
5	Kiểm toán	7340302		38	38
6	Kinh doanh quốc tế	7340120		141	141
7	Kinh tế	7310101	245		245
9	Luật	7380101	1,364	415	1,779
10	Luật Kinh Tế	7380107	953	248	1,201
11	Ngôn ngữ Anh	7220201	499	1,294	1,793
13	Quản Trị Kinh Doanh	7340101	1,313	775	2,088
14	Quản trị nhân lực	7340404		292	292
15	Tài Chính Ngân Hàng	7340201	13	197	210
16	Xã Hội Học	7310301	22		22
17	Marketing	7340115		68	68
<b>Tổng cộng</b>			<b>5,405</b>	<b>3,886</b>	<b>9,291</b>

## II. Các thông tin của năm tuyển sinh

### 1. Đối tượng tuyển sinh:

a) Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

b) Người dự tuyển đã có bằng cao đẳng cùng ngành, bằng tốt nghiệp đại học. Nếu là bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học của các trường nước ngoài, trường nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam thì văn bằng phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đại học.

c) Người dự tuyển là công dân nước ngoài: có đủ điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên, đã được dịch công chứng sang tiếng Việt và có xác nhận công nhận giá trị văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ GD&ĐT), đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt

Nam hiện hành.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước
  3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
  4. Chỉ tiêu tuyển sinh
- a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo từ xa

STT	Ngành xét tuyển	Mã ngành	Số quyết định/văn bản cho phép đào tạo từ xa	Ngày ban hành cho phép đào tạo từ xa	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép
1	Quản trị kinh doanh	7340101	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
2	Marketing	7340115	3154/QĐ-ĐHM	31/12/2019	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
4	Kế toán	7340301	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
5	Kiểm toán	7340302	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
6	Quản trị nhân lực	7340404	2202/QĐ-ĐHM	30/12/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
7	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
8	Kinh doanh quốc tế	7340120	2202/QĐ-ĐHM	30/12/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
9	Luật	7380101	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
10	Luật kinh tế	7380107	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
11	Công nghệ sinh học	7420201	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh



12	Công nghệ thông tin	7480201	3154/QĐ-ĐHM	31/12/2019	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
13	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
14	Quản lý xây dựng	7580302	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
15	Khoa học máy tính	7480101	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
16	Kinh tế	7310101	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
17	Ngôn ngữ Anh	7220201	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
18	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	3154/QĐ-ĐHM	31/12/2019	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
19	Ngôn ngữ Nhật	7220209	3154/QĐ-ĐHM	31/12/2019	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
20	Xã hội học	7310301	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
21	Đông Nam Á học	7310620	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
22	Công tác xã hội	7760101	796/QĐ-ĐHM	22/06/2016	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh
23	Du lịch	7810101	3154/QĐ-ĐHM	31/12/2019	Trường ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/nhóm ngành/khối ngành tuyển sinh.

STT	Ngành xét tuyển	Mã ngành	Chỉ tiêu 2021
1	Quản trị kinh doanh	7340101	1200
2	Marketing	7340115	150
3	Tài chính - Ngân hàng	7340201	200
4	Kế toán	7340301	500
5	Kiểm toán	7340302	100
6	Quản trị nhân lực	7340404	300

STT	Ngành xét tuyển	Mã ngành	Chỉ tiêu 2021
7	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	50
8	Kinh doanh quốc tế	7340120	200
9	Luật	7380101	900
10	Luật kinh tế	7380107	600
11	Công nghệ sinh học	7420201	50
12	Công nghệ thông tin	7480201	50
13	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102	250
14	Quản lý xây dựng	7580302	50
15	Khoa học máy tính	7480101	50
16	Kinh tế	7310101	300
17	Ngôn ngữ Anh	7220201	1250
18	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	50
19	Ngôn ngữ Nhật	7220209	50
20	Xã hội học	7310301	100
21	Đông Nam Á học	7310620	50
22	Công tác xã hội	7760101	350
23	Du lịch	7810101	200
<b>Tổng chỉ tiêu</b>			<b>7000</b>

*Ghi chú: Tùy theo tình hình đăng ký xét tuyển thực tế, Hội đồng tuyển sinh có thể điều chỉnh chỉ tiêu xét tuyển giữa các ngành/khối ngành.*

5. *Nguưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:* theo yêu cầu của từng đối tượng tuyển sinh.

6. *Hồ sơ đăng ký xét tuyển*

*Hồ sơ xét tuyển bao gồm:*

- a) Phiếu đăng ký theo mẫu của trường (có dán ảnh màu cỡ 3x4).
- b) 02 bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- c) 03 bản sao bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học. Đối với thí sinh đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng theo hình thức liên thông, phải bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp và bảng điểm tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng.
- d) 02 bản sao kết quả học tập (bảng điểm) bậc Cao đẳng, Đại học, chứng chỉ Ngoại ngữ, Tin học, bằng tốt nghiệp lý luận chính trị dùng để xét miễn học phần (nếu có). (Nếu bằng và bảng điểm do trường nước ngoài cấp, nộp thêm 01 bản dịch tiếng Việt có công chứng).
- e) 01 bản sao giấy khai sinh.
- f) 01 bản sao chứng minh nhân dân/ căn cước công dân.



g) 03 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên và ngày tháng năm sinh phía sau ảnh).

h) Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Tổ chức tuyển sinh: thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT; các điều kiện xét tuyển....

- Việc tuyển sinh đại học hình thức đào tạo từ xa thực hiện liên tục trong năm. Mỗi năm tổ chức xét tuyển 6 đợt và nhà trường sẽ thông báo lịch trình chi tiết tuyển sinh cho từng đợt tuyển sinh trên các phương tiện thông tin.

- Hình thức nhận hồ sơ: Trường nhận hồ sơ trực tiếp tại các cơ sở của Trường và tại các trạm đào tạo từ xa đặt tại các địa phương. Đối với lớp mở tại trường, thí sinh nộp 1 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển; đối với lớp đặt tại địa phương, thí sinh nộp 2 bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển (1 bộ lưu tại trường và 1 bộ lưu tại các trạm đào tạo từ xa).

- Phương thức đào tạo: gồm hai phương thức: Phương thức đào tạo từ xa truyền thống (kết hợp) và Phương thức đào tạo từ xa qua mạng (E-Learning).

- Chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học được xây dựng trên cơ sở chương trình hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo từ xa phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung của chương trình hệ chính quy cùng trình độ đào tạo.

- Lớp học được tổ chức vào các ngày cuối tuần (Thứ 7 & Chủ nhật).

- Được xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập các môn học đã hoàn thành trong chương trình tốt nghiệp cao đẳng, đại học.

8. Địa điểm đào tạo:

Địa điểm đào tạo tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại các Trạm đào tạo từ xa của nhà trường.

Trạm đào tạo từ xa đặt tại cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, trường của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trường của lực lượng vũ trang nhân dân.

9. Học phí:

Học phí thực tế người học đóng được tính dựa trên số tín chỉ của các môn học đăng ký theo từng học kỳ của năm học. Lộ trình tăng học phí cho từng năm theo quy định hiện hành của Nhà trường.



### III. Các Trạm đào tạo từ xa đã và đang đào tạo

STT	Trạm đào tạo từ xa	Địa chỉ
1	Trung tâm GDTX An Giang	Số 394 Lý Thái Tổ, phường An Xuyên, thành phố Long Xuyên, An Giang (ĐT: 0296 3841 860)
2	Trường Trung cấp Nghề Dĩ An	Số 78 Phạm Hữu Lầu, khu phố Thống Nhất, thị trấn Dĩ An, Dĩ An, Bình Dương (ĐT: 0650 3733 290 – 0650 3735 126)
3	Trung tâm GDTX Bình Định	Số 107A Thanh Niên, thành phố Quy Nhơn, Bình Định. (ĐT: 0256 3892 319)
4	Trung tâm GDTX Bình Phước	Đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (ĐT: 0271 3879 609)
5	Trung tâm GDTX - GDNN thị xã Lagi - Bình Thuận	Số 261 Ngô Quyền, Tân An, thị xã Lagi, Bình Thuận
6	Trường Cao đẳng cộng đồng Bình Thuận	Số 38 Nguyễn Hội, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận (ĐT: 0252 3822 769 – 0252 3830 609)
7	Trường Cao đẳng cộng đồng Cà Mau	Số 126 đường 3/2, thành phố Cà Mau, Cà Mau (ĐT: 02903 825 262 – 02903 828 234)
8	Trường Trung cấp Tây Nguyên	Số 298 Hà Huy Tập, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (ĐT: 0262 3986 688)
9	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật số 2 Biên Hòa	Số 99/5 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai (ĐT: 0251 222 3602)
10	Trung tâm GDTX Nhơn Trạch, Đồng Nai	Đường D4, ấp 5, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch (ĐT: 0251 3521 924)
11	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thống Nhất, Đồng Nai	Khu Hành chính mới huyện Thống Nhất, Đồng Nai (ĐT: 0613 762 003)
12	Trung tâm GDNN- GDTX huyện Đắk Pơ - Gia Lai	Số 111 Lê Thánh Tôn, tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Pơ, huyện Đắk Pơ, Gia Lai (ĐT: 0269 3738 485)
13	Trung tâm GDTX Hậu Giang	Số 50 Nguyễn Thái Học, thị xã Vị Thanh, Hậu Giang (ĐT: 0293 387 0515)
14	Trường Cao đẳng Kiên Giang	Số 217 Chu Văn An, phường An Hòa, thị xã Rạch Giá, Kiên Giang (ĐT: 0297 3863 530 – 0297 3872 086)

STT	Trạm đào tạo từ xa	Địa chỉ
15	Trung tâm GDTX Khánh Hòa	Số 05 Trần Hưng Đạo, thành phố Nha Trang, Nha Trang (ĐT: 0258 3821 535)
16	Trung tâm GDTX &KTTH Long An	Số 400 tỉnh lộ 827, phường Bình Tâm, thành phố Tân An Long An (ĐT: 0272 359 1215)
17	Trung tâm GDTX Phú Yên	Số 02 Lê Trung Kiên, thị xã Tuy Hoà, Phú Yên (ĐT: 0257 3829 437)
18	Trung tâm GDTX Tây Ninh	Số 7 Hẻm 18 đường Nguyễn Văn Rốp, phường 4, thành phố Tây Ninh (ĐT: 0276 3842374 – 0276 3842 375 – 0276 3841 305)
19	Trung tâm GDTX Tiền Giang	Số 07 Hùng Vương, phường 7, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang (ĐT: 0273 3874 898)
20	Trường Trung cấp nghề Trần Đại Nghĩa	A16/4, Quốc lộ 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, TPHCM (ĐT: 028 3760 5057)
21	Trung tâm GDTX Gia Định	Số 15/11 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức (ĐT: 028 6283 8245)
22	Học viện Chính trị khu vực 2	Số 99 đường Man Thiện, khu phố 4, phường Hiệp Phú, quận 9, TP.HCM (ĐT: 028 3896 6704)
23	Trung tâm GDTX Thanh Niên Xung Phong	Số 189E Đặng Công Bình, ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, TPHCM (ĐT: 028 3713 9500)
24	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận Phú Nhuận	Số 178 Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, TPHCM (ĐT: 028 3844 3101)
25	Trung tâm GDNN - GDTX Quận 6	Số 743/15 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, TPHCM (ĐT: 028 3960 1178)
26	Trường Trung cấp Du lịch và Khách sạn Sài Gòn Tourist	Số 23/8 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM (ĐT: 028 3844 2238)
27	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Quận Tân Bình	Số 730/9 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, TP.HCM (ĐT: 028 3861 6898)
28	Trường Cao đẳng Việt - Mỹ	Số 5, đường số 4, khu dân cư Trung Sơn, TP.HCM (ĐT: 028 5433 6888)
29	Trung tâm GDTX tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Số 59 Hùng Vương, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa- Vũng Tàu (ĐT: 0254 3732761) hoặc số 459 Trương Công Định,



STT	Trạm đào tạo từ xa	Địa chỉ
		phường 7, thành phố Vũng Tàu (ĐT: 0254 3525269)
30	Trường Đại học Mở TPHCM – Cơ sở 2 Long Bình	Trương Văn Hải, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai (ĐT: 025 1882 6399)
31	Trường Đại học Mở TPHCM – Cơ sở 3 Bình Dương	68 Lê Thị Trung, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương (ĐT: 0274 3822 456)
32	Trường Đại học Mở TPHCM – Cơ sở 5 Ninh Hòa	04 Tân Định, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa (ĐT: 0258 3630333 – 0258 3634540)

**IV. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng** (theo đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2021 cho hệ chính quy và vừa làm vừa học)/.

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo từ xa trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

- Tại Trường ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh: <http://www.oude.edu.vn/announcement/hinh-thuc-đào-tạo-từ-xa-53-tbts/>
- Tại các Trạm ĐTTX: <http://www.oude.edu.vn/announcement/hinh-thuc-đào-tạo-từ-xa-55-tbts/> 